

Garcinia cambogia extract

Tên gọi: Chiết xuất quả bứa hoặc cao khô cây nụ

Xuất hiện: Bột mịn màu nâu

Cao khô cây nụ Garcinia cambogia Extract có hoạt chất chính là Hydroxycitric Acid. Dược liệu cao khô **cây nụ** có dạng bột mịn màu nâu. Cây nụ có nguồn gốc từ miền Nam Ấn Độ và Đông Nam Á. Cây có kích thước trung bình, hoa đơn tính, không có cuống và nách, lá có màu xanh đậm, quả có màu vàng hoặc hơi đỏ giống quả bí đỏ thu nhỏ, hoặc cũng có thể có màu tím. Quả Garcinia Cambogia có mùi vị đặc biệt và đã được sử dụng làm một loại thực phẩm từ lâu đời. Nó có tác dụng làm giảm quá trình chuyển hóa từ đường thành chất béo, và làm giảm kích thước các tế bào mỡ cũng như giảm quá trình tổng hợp cholesterol

Bộ phận sử dụng: Quả.

Chức năng chính của cao khô cây nụ

- Giảm béo, chống Cholesterol, chống béo phì
- Phòng ngừa các bệnh tim mạch, mỡ máu

Ứng dụng của cao khô cây nụ

Cao khô [Cây nụ](#) được ứng dụng rộng rãi trong các sản phẩm hiện đại. Chúng được sử dụng để sản xuất:

- Dược phẩm.
- Thực phẩm chức năng.
- Hòa tan trong nước giải khát.

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ:

Nguyễn Mạnh Cường

Công ty TNHH Dược phẩm sinh học Quốc tế (IBPHARCO)

Add: Tầng 6, Licogi13, 164 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội

Hotline: 0987 785 792

- Tel: 024 62939301

Email: cuongnm@ibpharco.com

- Web: www.ibpharco.com

Bình luận

Bài viết liên quan

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[GRAPE SEED EXTRACT](#)

[Green tea Extract](#)

[Astaxanthin](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[Collagen type II](#)

[Green tea Extract](#)

[White willow bark extract](#)

[Blueberry Extract](#)

[Citrus Aurantium Extract](#)

[Resveratrol](#)

[Sheep Placenta Powder](#)

[Soy isoflavones](#)

[L- carnitine fumarate](#)

[L- carnitine fumarate](#)

[Collagen type II](#)

[Hyaluronic Acid](#)

[Beta Glucan](#)

[L- glutathione](#)

[Citrus Aurantium Extract](#)

[Aloe vera extract](#)

[Nattokinase](#)

[D-Glucosamin sulfate](#)

[L- carnitine fumarate](#)

[Rutin 95%](#)

[Beta Glucan](#)

[Alpha Lipoic Acid](#)

[Coenzyme Q10](#)

[L- carnitine fumarate](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

- [« Đầu tiên](#)
- [Lùi](#)
- [32](#)
- [33](#)
- [34](#)
- 35
- [36](#)
- [37](#)
- [38](#)
- [Tiếp](#)
- [Cuối cùng »](#)